

Số: /BC-UBND

Trà Bồng, ngày tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

V/v thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập

Theo đề nghị tại Công văn số 1372/SGDDĐT-TCCB ngày 04/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên mầm non, Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng báo cáo một số nội dung sau:

Phần I

KHÁI QUÁT VỀ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON CÔNG LẬP CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Trà Bồng là huyện miền núi, nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Quảng Ngãi, huyện cách trung tâm thành phố Quảng Ngãi khoảng 50 km; giáp huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Sơn Hà, Sơn Tây của tỉnh Quảng Ngãi và huyện Núi Thành, Nam Trà My, Bắc Trà My của tỉnh Quảng Nam. Diện tích tự nhiên của huyện 760,340 km², dân số khoảng 53.379 người và có 16 đơn vị hành chính cấp xã (01 thị trấn, 15 xã).

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 54 đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện quản lý với 03 cấp học: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở (sau đây gọi tắt là cơ sở giáo dục công lập) có 1057 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (Tính đến ngày 01/8/2022), trong đó: Mầm non, Mẫu giáo: 21 trường với 299 người (CBQL: 43; GV:225; NV:31).

Các cơ sở giáo dục công lập có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Trong đó, có 46/54 cơ sở giáo dục công lập đóng trên địa bàn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trụ sở chính của các cơ sở giáo dục công lập đặt tại vị trí trung tâm của các xã, thị trấn; phạm vi hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo Điều lệ trường học và các quy định của pháp luật liên quan.

Phần II

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON CÔNG LẬP

I. Tình hình triển khai, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

1. Công tác triển khai và chỉ đạo

UBND huyện đã quan tâm và chỉ đạo Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng

Giáo dục và Đào tạo, các trường học trực thuộc và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các trường mầm non, mẫu giáo trên địa bàn huyện theo các văn bản quy định tại các nghị định, cụ thể sau:

- Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non (gọi tắt là Nghị định 06).

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

- Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/06/2006 của Chính phủ Quy định nhà giáo công tác tại các trường chuyên biệt được hưởng các chính sách (gọi tắt là Nghị định 61).

- Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 về chính sách đối với cán bộ, công chức viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (gọi tắt là Nghị định 116).

- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ về việc quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

2. Công tác triển khai các chính sách hỗ trợ giáo viên, nhân viên đối với các trường mầm non, mẫu giáo của địa phương

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về việc Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

Trên cơ sở các văn bản trên, UBND huyện hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành có liên quan (*trong đó có Phòng Giáo dục và Đào tạo*) tổ chức triển khai, thực hiện và giải quyết các chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các trường mầm non, mẫu giáo đảm bảo theo quy định và kịp thời như phụ cấp thu hút đối với giáo viên công tác ở vùng khó khăn, hưởng phụ cấp ưu đãi mức 70% mức lương hiện hưởng, . . .

3. Tổ chức thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên của các trường mầm non, mẫu giáo trên địa bàn huyện

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện giải quyết các chế độ chính sách kịp thời, đúng đối tượng và đảm bảo theo quy định. Chi trả các chế độ chính sách trên nguyên tắc dân chủ, công khai đúng theo quy định và không cắt xén chế độ chính sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Qua đó, tạo điều kiện và động viên khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và

nhân viên yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời giúp giảm bớt những khó khăn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ nhà giáo, góp phần ổn định, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

II. Khó khăn, bất cập

Chế độ tăng cường Tiếng Việt, lớp ghép được quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ chỉ quy định giáo viên dạy tại điểm trường lẻ mới được hỗ trợ, còn giáo viên dạy ở điểm trường chính không được hỗ trợ, trong khi điểm trường chính có rất đông con em là người dân tộc thiểu số.

III. Kiến nghị, đề xuất

Bổ sung chế độ tăng cường Tiếng Việt theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 cho tất cả giáo viên mầm non đang giảng dạy tại đơn vị.

UBND huyện Trà Bồng kính báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh;
- CT, PCT (VX) UBND huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- VPH: CVP, CVVX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Đình Phương